

Số : 78./CBTT-THP

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 5 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
- Trụ sở chính: KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236.3920920; Fax: 0236.3923308; Email: info@thuanphuoc.vn

- Sàn giao dịch : UPCOM.

- Mã chứng khoán : THP.

- Người thực hiện công bố thông tin : Bà Nguyễn Thị Phi Anh.

- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Loại thông tin công bố:

☐ 24h.

☐ Yêu cầu.

☒ Bất thường.

☐ Định kỳ.

- **Nội dung thông tin công bố:** Thông báo mời họp và Dự Thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn : <http://www.thuanphuoc.vn>.(mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ PHI ANH

Nơi nhận :

-Như trên;

- HĐQT, BKS, BGD;

-Lưu VT



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ
THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 79./TB-THP

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 :

1- Thời gian và địa điểm :

- Thời gian : 13 giờ 30, ngày 19 tháng 5 năm 2020.
- Địa điểm : Tại hội trường Công ty - KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2- Điều kiện tham dự Đại hội :

- Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước tại danh sách chốt ngày 25/3/2020 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền phải làm bằng văn bản (theo mẫu của Công ty), có chữ ký xác nhận (đối với cổ đông là cá nhân) và chữ ký của người đại diện theo pháp luật, đóng dấu pháp nhân (đối với cổ đông là tổ chức)

3. Nội dung Đại hội :

- + Thông qua báo cáo tình hình SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020;
- + Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
- + Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát;
- + Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
- + Thông qua thù lao và tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
- + Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
- + Thông qua Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020;
- + Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;



+ Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.

4. Đăng ký và Tài liệu tham dự Đại hội : Đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự (hoặc ủy quyền) gửi tới :

+ Ban tổ chức Đại hội – Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước; Địa chỉ : KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

+ ĐT : 0236.3920920, Fax : 0236.3923308; Email : maidanghai@thuanphuoc.vn

+ Giấy đăng ký tham dự Đại hội (theo mẫu), giấy ủy quyền và giấy tờ liên quan (nếu có) đề nghị gửi về địa chỉ trên **trước 17h00, ngày 18/05/2020.**

+ Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo CMND hoặc hộ chiếu, ủy quyền(nếu có) để công tác kiểm tra tư cách đại biểu đảm bảo theo quy định.

5. Tài liệu Đại hội : Quý cổ đông truy cập, tải về tại đường dẫn www.thuanphuoc.vn, mục “Quan hệ cổ đông” để nhận tài liệu và được cập nhật sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội. Các cổ đông tự chi trả chi phí đi lại và ăn ở khi tham dự đại hội.

Trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

TRẦN VĂN LĨNH



Tài liệu đính kèm : Giấy đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, Giấy ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.

Điện thoại (Tel) : 0236 3920920, Fax: 0236 3923308.

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
(Dự thảo)

Đà Nẵng, Tháng 5 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION

Địa chỉ : Khu Công Nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Tên tài liệu
Phần I	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc Đại hội
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Phần II	Các báo cáo thông qua Đại hội
1	Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Giá đốc
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
Phần III	Các Tờ trình Thông qua Đại hội
1	Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.
2	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 và Kế hoạch PPLN, chi trả cổ tức năm 2020.
3	Tờ trình Báo cáo Thù lao và tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
4	Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2020.
5	Tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
Phần IV	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020
Phần V	Các tài liệu liên quan
1	Giấy mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2	Giấy xác nhận đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
3	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
4	Thẻ Biểu quyết.
5	Phiếu biểu quyết.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION

Địa chỉ : Khu Công Nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian : 13h30, ngày 19/5/2020.

- Địa điểm : Tại Hội trường Công ty; Khu Công Nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.

Thời gian dự kiến	Nội dung
13h30-13h45	Đón tiếp đại biểu và đăng ký cổ đông
13h45-14h00	Tuyên bố lý do khai mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
14h00-14h10	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông..
14h10-14h25	Giới thiệu Chủ tọa đại hội. Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và biểu quyết thông qua
14h25-14h40	-Trình ĐHĐCĐ Chương trình Đại hội - Quy chế làm việc. -Biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế đại hội.
14h40-14h50	-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
14h50-15h00	-Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
15h00-15h15	-Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
15h15-15h45	-Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.
	-Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020.
	-Tờ trình Báo cáo Thù lao và tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
	-Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2020.
	-Tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
	-Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có)
15h45-16h30	-Thảo luận các vấn đề - Trả lời ý kiến cổ đông. -Biểu quyết thông qua các vấn đề của ĐHĐCĐ
16h30-16h45	Nghỉ giải lao
16h45-17h00	Công bố kết quả biểu quyết.
17h00-17h20	Trình bày dự thảo biên bản, Nghị quyết Đại hội.
17h20-17h30	Thông qua Biên bản & Nghị quyết đại hội.
	Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ
THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày.....tháng 5 năm 2020



QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán của Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Điều 1. Mục đích :

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước diễn ra đúng quy định.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi :

- **Đối tượng:** Tất cả các Đại biểu, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Theo Điều 19 Điều lệ Công ty)

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 25/3/2020 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Chủ tịch đoàn

1. Nhiệm vụ của Chủ tịch đoàn :

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;
- b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Nguyên tắc làm việc của Chủ tịch đoàn :

Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

Nhiệm vụ của Ban Thư ký :

- Giúp Chủ tịch đoàn kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
- Hỗ trợ Chủ tịch Đoàn công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Chủ tịch Đoàn đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Chủ tịch đoàn quyết định;
- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu :

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

Trường Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước chủ tịch Đoàn, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;
- Thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định tại Quy chế này.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch Đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở ý kiến thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tịch chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết hoặc bằng Phiếu biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

+ **Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Ban kiểm phiếu, thư ký Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ **Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết :** hình thức này được dùng để thông qua các nội dung tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết :

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không Tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không Tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo “X” hoặc “√” vào ô mình chọn.

- Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu Biểu Quyết kết thúc vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

- Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức phát ra.
- Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- Ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ :

- Tự ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết
- Không ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu.

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty hoặc bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết : (theo quy định tại điều 21 của điều lệ công ty)

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết Tán thành của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Đối với các nội dung sau thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số Phiếu Biểu quyết của tất cả Đại Biểu dự họp biểu quyết “Tán thành” (theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty); Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty; Loại cổ phần, và số lượng cổ phần được chào bán; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Sáp nhập, tổ chức và giải thể Công ty; Giao dịch mua bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tịch đoàn sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông công ty biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN VĂN LĨNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ
THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số :...../BC-BGD

Đà Nẵng, ngày.....tháng 5 năm 2020



**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Căn cứ nghị quyết số 14 /NĐ ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Thay mặt Ban Giám đốc, tôi báo cáo trước Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau :

I/ Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 :

1. Tình hình chung năm 2019 :

- Thị trường nguyên liệu ngày càng khan hiếm, không ổn định do dịch bệnh, hạn hán... làm cho giá nguyên liệu thu mua ngày càng tăng. Cạnh đó, các thương lái Trung Quốc tăng cường thu mua nguyên liệu tôm trong nước dẫn đến sản lượng thiếu hụt và cạnh tranh về giá.
- Thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn do những rào cản kỹ thuật của nước nhập khẩu.
- Thị trường lao động cạnh tranh gay gắt hơn giữa các doanh nghiệp trong nước và đặc biệt là các doanh nghiệp FDI có sử dụng nhiều lao động.
- Sự tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung cũng ảnh hưởng đến cung cầu của từng thị trường, cũng tạo ra những cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp.

- Chính sách pháp luật của nhà nước luôn thay đổi, điều chỉnh đã tác động không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trên cơ sở nhận định tình hình thị trường, đánh giá các cơ hội đầu tư, khả năng kinh doanh, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong sản xuất, thị trường tiêu thụ,...cho nên trong năm 2019 đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau :

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 :

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	(%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000	2.123	106,15
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	90,0	91,14	101,27
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	7.800	8.832	113,23
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,0	65,63	328,15
	Trong đó :				
4.1	Lợi nhuận trước thuế 2019.	Tỷ đồng		32,41	
4.2	Lợi nhuận trước thuế 2018 do phí chống phá giá được hoàn năm 2019	Tỷ đồng		32,22	
5	Dự kiến chia cổ tức (tính cho vốn góp 7.203.595 tỷ đồng)	%	15,0	20,0	133,33
6	Thu nhập bq NLĐ/tháng	Đồng	8.000.000	9.053.000	113,16

Có được kết quả này là cả sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động. Từ việc chủ động thực hiện nhiều giải pháp điều chỉnh chính sách thu hút lao động; tháo gỡ những khó khăn của thị trường do giá sụt giảm, thiếu hụt nguồn nguyên liệu, thực hiện các chính sách tiết kiệm hợp lý, mua sắm đầu tư máy

móc thiết bị, thực thi các chính sách chiến lược kinh doanh kịp thời....đã thực sự mang lại cho Công ty những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh một năm kinh tế đầy khó khăn nhưng Công ty vẫn giữ được mức tăng trưởng, đảm bảo đời sống cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

II- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020:

1/ Nhận định chung :

- Trong thời gian tới, nền kinh tế toàn cầu sẽ chịu tác động lớn bởi sự lây lan dịch bệnh Covid-19, do đó các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản trong nước không tránh khỏi những ảnh hưởng lớn bởi sự gián đoạn đình trệ của chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Các Thị trường nhập khẩu chính của doanh nghiệp nhất là thị trường EU và Bắc Mỹ sẽ hạn chế thông quan hàng hóa cho đến khi dịch bệnh Covid19 được kiểm soát.
- Tình hình nguyên liệu khan hiếm cả về sản xuất nuôi trồng do dịch bệnh, nhiễm mặn, biến đổi khí hậu..... kể cả nguồn nguyên liệu nhập khẩu.
- Thị trường lao động thì thiếu hụt nghiêm trọng do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 lây lan nên việc tuyển dụng lao động sẽ rất khó khăn do hạn chế đi lại, cách ly....

Từ những nhận định nêu trên, Ban Giám đốc cần nhắc, thận trọng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, cụ thể :

- Tổng doanh thu : 2.000 - 2.100 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 90 - 95 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 8.000 – 8.500 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 tỷ đồng.
- Cổ tức : 05%.
- Thu nhập bình quân : 8.000.000đ/người/tháng.

3. Giải pháp thực hiện được các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020

- Thúc đẩy nhanh tiến độ thi công dự án xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An tại Tiền Giang, chuẩn bị tốt nguồn vốn phục vụ cho Dự án nhà máy sớm đưa vào hoạt động.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các thủ tục pháp lý về phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và bổ sung nguồn vốn cho việc xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An.

- Mở rộng quy mô nuôi trồng tôm tại các vùng nuôi tại Điền Hương – Huế và Vùng nuôi Tôm Ba Tri – Bến Tre để bổ sung nguồn nguyên liệu chế biến cho nhà máy.

- Tổ chức sản xuất, soát xét, duy trì và cập nhật lại các tiêu chuẩn, chứng nhận để nhằm đón bắt cơ hội mở rộng sản xuất-xuất khẩu theo các Quy tắc của Hiệp định thương mại tự do EU-VN(AVFTA) mà dự kiến Hiệp định sẽ có hiệu lực vào tháng 7/2020, lúc đó doanh nghiệp kỳ vọng sẽ được hưởng lợi thuế sản phẩm tôm sẽ giảm 20% hiện tại về 0% từ Hiệp định trên.(tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường EU chiếm trên 40% trong cơ cấu thị trường xuất khẩu của công ty).

- Tranh thủ đề xuất xin hỗ trợ từ gói tín dụng, gói hỗ trợ của chính phủ cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19.

- Tiếp tục nâng cấp, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, thay thế các máy móc thiết bị có tiêu hao năng lượng nhiều nhằm nâng cao năng suất chế biến.

Kế hoạch, mục tiêu đặt ra cho năm 2020 là vô cùng khó khăn và thách thức, nhưng với sự đoàn kết của tập thể CBCNV công ty, Quý cổ đông, chúng ta tin chắc rằng công ty sẽ vượt qua để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đề ra .

Thay mặt Ban Giám đốc, kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

C.TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ PHI ANH

Số :...../BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày.....tháng 5 năm 2020



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH 2020

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông!

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo tình hình hoạt động Hội đồng quản trị trong năm 2019 như sau:

1. Hoạt động của hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 12 phiên thường kỳ. Nội dung chính của các cuộc họp là :

- Thông qua kết quả thực hiện và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Phê duyệt các tờ trình Đại hội đồng cổ đông 2019.
- Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mới Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An, tại ấp Tây Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
- Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và bổ sung nguồn vốn để đầu tư xây dựng máy chế biến thủy sản An An.
- Phê duyệt chuyển nhượng tài sản với đất thuê từ Công ty cổ phần XNK Lâm sản xuất khẩu thủy sản Bến Tre và thuê đất từ các hộ dân từ xã Bảo Thuận, Ba Tri Bến Tre.
- Phê duyệt vay vốn, bảo lãnh, thế chấp tài sản tại các ngân hàng.
- Phê duyệt bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý công ty và các nội dung khác.

Trong năm qua, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế, có sự đồng thuận cao và đạt được những kết quả tốt. Các đề xuất của Ban Giám đốc Công ty hoặc các vấn đề vướng mắc khác đều được Hội đồng quản trị xem xét, đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động SXKD của Công ty.

2. Công tác giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các tổ chức khác trong Công ty:

Hội đồng quản trị ghi nhận Tổng Giám đốc và đội ngũ quản lý đã có nhiều sáng tạo, cố gắng trong công tác điều hành và triển khai kịp thời các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính. Kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc, đặc biệt vai trò dẫn đầu của Tổng Giám đốc luôn vì sự phát triển bền vững của Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2019, đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty, nâng cao thu nhập cho người lao động, phát triển vốn, bảo đảm quyền lợi của cổ đông và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà Nước. Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao vì lợi ích của cổ đông và người lao động nhờ vậy kết quả đạt được trong năm qua khả quan.

3. Thù lao và các khoản lợi ích khác của các Thành viên HĐQT, BKS :

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhận được trong năm 2019 với tổng mức thù lao : 792.000.000đ.

Đều được thực hiện đúng trong phạm vi trích lập 5% trên tổng lợi nhuận sau thuế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã biểu quyết quyết nghị và được cơ quan kiểm toán kiểm tra, xác nhận.

4. Các chỉ tiêu thực hiện SXKD năm 2019:

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	(%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000	2.123	106,15
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	90,0	91,14	101,27
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	7.800	8.832	113,23

4	Lợi nhuận trước thuế Trong đó :	Tỷ đồng	20,0	65,63	328,15
4.1	Lợi nhuận trước thuế 2019.	Tỷ đồng		32,41	
4.2	Lợi nhuận trước thuế 2018 do phí chống phá giá được hoàn năm 2019	Tỷ đồng		32,22	
5	Dự kiến chia cổ tức (tính cho vốn góp 7.203.595 tỷ đồng)	%	15,0	20,0	133,33
6	Thu nhập bq NLD/tháng	Đồng	8.000.000	9.053.000	113,16

5. Định hướng phát triển trong năm 2020 :

5.1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2020 :

Qua thẩm định dự thảo phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2020 của Tổng giám đốc trình Đại hội, Hội đồng quản trị thống nhất một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2020 đề nghị Đại hội phê duyệt như sau :

- Tổng doanh thu : 2.000 - 2.100 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 90 - 95 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 8.000 – 8.500 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 tỷ đồng.
- Cổ tức : 05%.
- Thu nhập bình quân : 8.000.000đ/người/tháng.

5.2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2020:

- Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh An An để đến đầu Quý I/2021 đi vào hoạt động.
- Nâng công suất nuôi trồng tôm thẻ tại 02 vùng nuôi tôm tại Ba Tri – Bến Tre và Vùng nuôi tôm Diên Hương Huế.
- Về tài chính cần tiếp tục khai thác các nguồn vốn có lãi suất thấp để đầu tư phát triển sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong kinh doanh. Tranh thủ hỗ

trợ từ gói tín dụng của Chính phủ cho các doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch COVID-19.

- Cải thiện môi trường làm việc, tăng cường phúc lợi cho người lao động.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, nhà xưởng tại các xí nghiệp, nhà máy nâng cao năng lực sản xuất đặc biệt là sản xuất mặt hàng giá trị gia tăng.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực hiện hiệu quả trong toàn công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN VĂN LĨNH

SỐ :.../BC-BKS

Đà Nẵng, ngày....tháng 5 năm 2020



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty CP Thủy Sản và Thương Mại Thuận Phước

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của BKS năm 2019;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung .

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy Sản và Thương Mại Thuận Phước xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2019 như sau:

A.HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Ban kiểm soát đã kiểm tra , giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được thông qua trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Trong năm 2019 Ban giám đốc Công ty đã thực hiện và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, Pháp luật của Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Công ty đã được thông qua tại đại hội đồng cổ đông.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính.

**B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN GIÁM ĐỐC.**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(Từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019)

STT	Nội Dung	Năm 2018	Năm 2019
A	TÀI SẢN		
I	Tài sản ngắn hạn	608.915.126.123	634.384.345.716
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	53.546.646.890	23.184.316.189
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	40.103.495.000	5.100.226.200
3	Các khoản phải thu	212.001.989.117	325.575.646.774
4	Hàng tồn kho	293.881.180.993	270.373.636.384
5	Tài sản ngắn hạn khác	9.381.814.123	10.150.520.169
II	Tài sản dài hạn	164.625.441.106	228.732.430.160
1	Các khoản phải thu dài hạn		7.815.917.550
2	Tài sản cố định Hữu hình	88.488.110.399	97.658.061.014
	- Nguyên giá	263.155.386.069	292.130.174.073
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(174.667.275.670)	(194.472.113.059)
3.	Tài sản cố định vô hình	20.133.962.504	40.317.798.946
	-Nguyên giá	20.407.024.200	41.311.123.958
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(273.061.696)	(993.325.012)
4.	- Xây dựng dở dang	20.236.604.565	48.175.293.793
5.	Tài sản dài hạn khác	35.766.763.638	34.765.358.857
	Tổng cộng tài sản	773.540.567.229	863.116.775.876
B	NGUỒN VỐN :		
I	Nợ phải trả	534.306.270.058	619.895.563.488
1.	Nợ ngắn hạn	518.033.149.762	586.444.143.742
2.	Nợ dài hạn	16.273.120.296	33.451.419.746

II	Vốn chủ sở hữu	239.234.297.171	243.221.212.388
1.	Vốn chủ sở hữu	239.234.297.171	243.221.212.388
	- Vốn đầu tư	72.039.950.000	72.039.950.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5.331.088.845	5.331.088.845
	- Cổ phiếu quỹ	(4.234.000)	(4.234.000)
	- Nguồn vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	32.808.609.823	32.808.609.823
	- Chênh lệch về tỉ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	27.043.748.341	77.226.961.833
	- Quỹ dự phòng tài chính		
	- Lợi nhuận chưa phân phối	102.015.134.162	55.818.835.887
	a/ LNST chưa phân phối lũy kế kỳ trước		28.222.933.170
	b/LNST chưa phân phối kỳ này		27.595.902.717
2.	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	Tổng cộng nguồn vốn	773.540.567.229	863.116.775.876

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	So sánh năm 2019/2018	
			%	Giá trị
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.134.106.582.045	2.123.768.036.395	99,52	-10.338.545.650
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16.810.573.690	29.935.880.831	178,08	13.125.307.141
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.117.296.008.355	2.093.832.155.564	98,89	-23.463.852.791
4. Giá vốn hàng bán	1.915.314.530.060	1.943.125.751.941	101,45	27.811.221.881
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	201.981.478.295	150.706.403.623	74,61	-51.275.074.672

6. Doanh thu hoạt động tài chính	13.006.905.773	13.460.917.331	103,49	454.011.558
7. Chi phí tài chính	35.693.038.507	25.778.775.198	72,22	-9.914.263.309
8. Chi phí bán hàng	64.372.208.161	75.275.611.135	116,94	10.903.402.974
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.778.484.377	30.593.759.891	110,13	2.815.275.514
10. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh	87.144.653.023	32.519.174.730	37,32	-54.625.478.293
11. Thu nhập khác	37.277.157.943	3.610.000	0,01	-37.273.547.943
12. Chi phí khác	827.680.935	108.499.276	13,11	-719.181.659
13. lợi nhuận khác	36.449.477.008	-104.889.276	-0,29	-36.554.366.284
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	123.594.130.031	32.414.285.454	26,23	-91.179.844.577
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	21.618.470.690	4.818.382.737	22,29	-16.800.087.953
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	101.975.659.341	27.595.902.717	27,06	-74.379.756.624

II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,175	1,082
+ Hệ số thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn trừ hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,608	0,621
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản)	0,691	0,718
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tổng nợ phải trả / vốn chủ sở hữu)	2,233	2,549
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân)	5,289	6,887
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,707	2,426
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,049	0,013
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,426	0,113

+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,132	0,032
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,041	0,016

III. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC:

1. Tổng quỹ lương : 162,34 tỷ đồng
2. Thu nhập bình quân : 9.053.000đ/ tháng.
3. Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (09 người) : 792 triệu/Năm
4. Phân phối lợi nhuận năm 2018 : **73.792.200.992 đ**
 - Chi trả cổ tức (25% mệnh giá cổ phần) : 18.008.987.500đ
 - Trích lập các quỹ khen thưởng : 5.600.000.000đ
 - Trích quỹ phát triển sản xuất : 50.183.213.422đ
5. Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 : **55.818.835.887 đ**
6. Số cổ phần 7.203.995 CP tương ứng : 72.039.950.000đ

IV. Tình hình chung :

1/Đầu tư xây dựng cơ bản :

Năm 2019 Công ty thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2019 đã tiến hành xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An với dự toán 390 tỷ (trong đó : 41 tỷ là giá trị đất của nhà máy), hiện nay giá trị dở dang đang xây dựng tại thời điểm 31/12/2019 là 48 tỷ .

2/Mở rộng vùng nuôi :

Trong năm 2019 Cty đã mở rộng hoạt động vùng nuôi tại bến tre với 03 khu (khu 50.khu 60.khu 80), để cung cấp thêm nguyên liệu cho hoạt động xuất khẩu, các khu vùng nuôi bến tre đã đi vào hoạt động và đạt hiệu quả tốt, góp phần tăng lợi nhuận năm 2019 cho Cty.

3/ Hoạt động chứng khoán

- Ngày 18/11/2019 Cty chính thức được giao dịch chứng khoán tại thị trường Upcom , theo thông báo 1330/TB-SGDHN ngày 11/11/2019 của sở giao dịch chứng khoán Hà Nội .Mã chứng khoán của Cty Thuận phước là :THP

4/ Đầu tư máy móc thiết bị tại Thuận phước :

Năm 2019 Công ty đã xây xong nhà nghỉ công nhân : 5.336 tỷ ; Nhà kho bao bì : 3.297 tỷ; Hệ thống phòng cháy chữa cháy : 1.341 tỷ; mua máy phát điện : 2.230 tỷ ; và các máy hỗ trợ khác : băng chuyền, máy in phun, máy dò kim loại ... : 1.6 tỷ ; Mua xe 07 chỗ Vinfast luxsa : 1.338 tỷ

C. Phương Hướng hoạt động thời gian tới của BKS :

- Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra năm 2020. Ban kiểm soát cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện và phấn đấu làm tốt chức năng nhiệm vụ được cổ đông giao.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản trị, hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ quy định tại điều lệ công ty của Luật doanh nghiệp.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ của Công ty
- Kiểm tra giám sát về lĩnh vực đầu tư tài chính công ty. thực hiện theo dõi về công tác nhân sự, chất lượng nguyên liệu, thành phẩm tình hình các phân xưởng, các khu nuôi tôm và công tác xây dựng cơ bản
- Giám sát việc chấp hành điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị của công ty

D. Nhận xét và kiến nghị:

- Nhìn chung năm 2019 Ban giám đốc công ty đã thành công trong công tác mở rộng và phát triển Cty và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2019. Ban kiểm soát ghi nhận những nỗ lực của Ban giám đốc Công ty về việc thực hiện tốt mục tiêu đặt ra và hiệu quả cao.

- Về mục tiêu tăng vốn điều lệ theo nghị quyết đại hội cổ đông năm 2019 Cty chưa hoàn thành do ủy ban chứng khoán chưa cấp phép. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2020 để đảm bảo vốn cho xây dựng nhà máy thủy sản xuất khẩu An An

- Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã giao cho chúng tôi.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Võ Thị Hà

Số :...../TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày.....tháng 5 năm 2020



TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2019

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được công bố thông tin theo qui định, đồng thời đã được đăng tải trên Website : www.thuanphuoc.vn của Công ty, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính như sau :

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019)

ST T	Nội Dung	Năm 2018	Năm 2019
A	TÀI SẢN		
I	Tài sản ngắn hạn	608.915.126.123	634.384.345.716
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	53.546.646.890	23.184.316.189
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	40.103.495.000	5.100.226.200
3	Các khoản phải thu	212.001.989.117	325.575.646.774
4	Hàng tồn kho	293.881.180.993	270.373.636.384
5	Tài sản ngắn hạn khác	9.381.814.123	10.150.520.169
II	Tài sản dài hạn	164.625.441.106	228.732.430.160

1	Các khoản phải thu dài hạn		7.815.917.550
2	Tài sản cố định Hữu hình	88.488.110.399	97.658.061.014
	- Nguyên giá	263.155.386.069	292.130.174.073
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-174.667.275.670	-194.472.113.059
3.	Tài sản cố định vô hình	20.133.962.504	40.317.798.946
	-Nguyên giá	20.407.024.200	41.311.123.958
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-273.061.696	-993.325.012
4.	- Xây dựng dở dang	20.236.604.565	48.175.293.793
5.	Tài sản dài hạn khác	35.766.763.638	34.765.358.857
	Tổng cộng tài sản	773.540.567.229	863.116.775.876
B	NGUỒN VỐN :		
I	Nợ phải trả	534.306.270.058	619.895.563.488
1.	Nợ ngắn hạn	518.033.149.762	586.444.143.742
2.	Nợ dài hạn	16.273.120.296	33.451.419.746
II	Vốn chủ sở hữu	239.234.297.171	243.221.212.388
1.	Vốn chủ sở hữu	239.234.297.171	243.221.212.388
	- Vốn đầu tư	72.039.950.000	72.039.950.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5.331.088.845	5.331.088.845
	- Cổ phiếu quỹ	-4.234.000	-4.234.000
	- Nguồn vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	32.808.609.823	32.808.609.823
	- Chênh lệch về tỉ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	27.043.748.341	77.226.961.833
	- Quỹ dự phòng tài chính		
	- Lợi nhuận chưa phân phối	102.015.134.162	55.818.835.887
	a/ LNST chưa phân phối lũy kế kỳ trước		28.222.933.170
	b/LNST chưa phân phối kỳ này		27.595.902.717
2.	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	Tổng cộng nguồn vốn	773.540.567.229	863.116.775.876

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	So sánh năm 2019/2018	
			%	Giá trị
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.134.106.582.045	2.123.768.036.395	99,52%	-10.338.545.650
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16.810.573.690	29.935.880.831	178,08%	13.125.307.141
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.117.296.008.355	2.093.832.155.564	98,89%	-23.463.852.791
4. Giá vốn hàng bán	1.915.314.530.060	1.943.125.751.941	101,45%	27.811.221.881
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	201.981.478.295	150.706.403.623	74,61%	-51.275.074.672
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13.006.905.773	13.460.917.331	103,49%	454.011.558
7. Chi phí tài chính	35.693.038.507	25.778.775.198	72,22%	-9.914.263.309
8. Chi phí bán hàng	64.372.208.161	75.275.611.135	116,94%	10.903.402.974
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.778.484.377	30.593.759.891	110,13%	2.815.275.514
10. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh	87.144.653.023	32.519.174.730	37,32%	-54.625.478.293
11. Thu nhập khác	37.277.157.943	3.610.000	0,01%	-37.273.547.943
12. Chi phí khác	827.680.935	108.499.276	13,11%	-719.181.659
13. Lợi nhuận khác	36.449.477.008	-104.889.276	-0,29%	-36.554.366.284
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	123.594.130.031	32.414.285.454	26,23%	-91.179.844.577
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	21.618.470.690	4.818.382.737	22,29%	-16.800.087.953
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	101.975.659.341	27.595.902.717	27,06%	-74.379.756.624

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN VĂN LĨNH

Số :/TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày..... Tháng 5 năm 2020



TỜ TRÌNH

**“V/v Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019
và kế hoạch Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2020”**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại
Thuận Phước.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua các nội dung sau :

I. Phân phối lợi nhuận năm 2019

Mức phân phối lợi nhuận năm 2019 (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận Trước thuế	65.631.702.354	
a/	Tổng lợi nhuận trước thuế 2019	32.414.285.454	
b/	Tổng lợi nhuận trước thuế 2018 chuyển sang 2019	33.217.416.900	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.800.995.272	
3	Lỗ của Cty TNHH Thủy sản An	-11.871.195	
4	Tổng lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	55.818.835.887	

5	Chi cổ tức năm 2019 cho cổ đông 20% (7.203.595 CP)	14.407.190.000	25.81%
6	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	32.034.081.458	57.39%
7	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.586.622.635	11.80%
8	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	2.790.941.794	5.00%

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận	20.000.000.000	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.000.000.000	
3	Lợi nhuận sau thuế	17.000.000.000	
4	Chi trả cổ tức cho cổ đông 5%/vốn góp (tính 216 tỷ)	10.805.592.500	63,50%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	3.344.007.500	19.7%
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.000.000.000	11.8%
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	850.000.000	5%

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu: VT,.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN VĂN LĨNH



Số :...../TT-BKS

Đà Nẵng, ngày.....tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

“V/v : Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020”

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại
Thuận Phước.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước
Kính trình Đại hội đồng cổ đông việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau :

1/ Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập :

- Là công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2/ Ý kiến đề xuất :

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập uy tín đã thực hiện kiểm toán BCTC cho công ty trong thời gian qua với chất lượng kiểm toán đạt chất lượng, đảm bảo đúng tiến độ, đáp ứng được yêu cầu công bố thông tin.
- Đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn và kết quả thực hiện dịch vụ kiểm toán BCTC trong những năm qua như đánh giá ở trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho công ty.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam về phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

Ban kiểm soát công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

VÕ THỊ HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ
THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số :...../TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày.....tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

“Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ”

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại
Thuận Phước.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước như tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm : Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: VT.

TRẦN VĂN LĨNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

Đà Nẵng, Tháng 5/2020

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và Phạm vi điều chỉnh :

Quy chế này được xây dựng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, quy định về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thẩm quyền, nghĩa vụ và phương thức hoạt động của người quản lý Công ty.

Điều 2. Nguyên tắc quản trị nội bộ công ty

- Tuân thủ những quy định hiện hành của pháp luật;
- Tôn trọng đạo đức kinh doanh, có trách nhiệm với xã hội;
- Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát quản lý và kiểm soát công ty hiệu quả.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý và những người quản lý còn lại theo quy định của Điều lệ công ty.
3. “Công ty”: là Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước
4. “HĐQT”: là Hội đồng quản trị
5. “ĐHĐCĐ”: là Đại hội đồng cổ đông
6. “Đại biểu”: Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
7. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông :

1. Quyền của cổ đông

a. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

b. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán

cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật doanh nghiệp;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

- Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 26 và khoản 4 Điều 34 Điều lệ công ty;

- Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

- Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

- Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản trong đó phải ghi họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty đồng thời còn ghi rõ các vấn đề cần kiểm tra và mục đích kiểm tra;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

a. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

b. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

c. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

e. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

f. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

g. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và trước công ty khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- Vi phạm pháp luật;
- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông :

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để trả lời các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo năm đã kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên còn lại Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- đ. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm

trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều 14 điều lệ công ty;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 điều lệ công ty có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trình tự triệu tập ĐHĐCĐ

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được

lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- đ. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 18 điều lệ công ty nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm(05)% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3-Điều 12 của Điều lệ công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định rõ tại Thông báo họp ĐHĐCĐ.
2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện).
 - Các hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ khác phù hợp với qui định của Pháp luật.

Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 10. Cách thức bỏ phiếu

1. ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
2. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.
3. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành.
4. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Điều lệ công ty qui định thực hiện theo phương thức bầu thông thường, theo đó mỗi cổ đông hoặc (và) đại diện cổ đông được ủy quyền có tổng số phiếu có quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc (và) đại diện sở hữu, cổ đông muốn bầu cho ứng viên nào thì dồn tối đa số phiếu có quyền biểu quyết cho ứng viên đó. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên được xác định phải đạt tỷ lệ số phiếu bầu quá bán trở lên, chọn từ người có số phiếu bầu quá bán cao nhất đến khi đủ số lượng ứng viên cần bầu. Trường hợp có từ 02(hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng tỷ lệ phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì đại hội tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có phiếu bầu ngang nhau, người có tỷ lệ phiếu bầu cao nhất sẽ trúng cử hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 11. Cách thức kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm tra lại số thẻ biểu quyết thu về so với số thẻ biểu quyết phát ra của từng vấn đề.
2. Tập hợp và phân loại riêng thẻ biểu quyết của từng vấn đề theo việc biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
3. Thực hiện kiểm thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết trước, sau đó thực hiện kiểm thẻ biểu quyết không tán thành và thẻ biểu quyết không có ý kiến.

Điều 12. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Các thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Trong trường hợp Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 14. Lập Biên bản Đại hội cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 15. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản ra công chúng

Biên bản họp (hoặc Biên bản kiểm phiếu) và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Đồng thời Công ty phải công bố thông tin 24 giờ tới cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm Tán thành, không Tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các quyết định đã được thông qua;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG III THÀNH VIÊN HĐQT VÀ HĐQT

MỤC I.

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 18. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 1) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
- 2) Có trình độ Đại học, có năng lực quản lý và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- 3) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều 19. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 20. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị. Điều lệ công ty qui định thực hiện theo phương thức bầu thông thường, theo đó mỗi cổ đông hoặc (và) đại diện cổ đông được ủy quyền có tổng số phiếu có quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc (và) đại diện sở hữu, cổ đông muốn bầu cho ứng viên nào thì dồn tối đa số phiếu có quyền biểu quyết cho ứng viên đó. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định phải đạt tỷ lệ số phiếu bầu quá bán trở lên, chọn từ người có số phiếu bầu quá bán cao nhất đến khi đủ số lượng ứng viên cần bầu.

Trường hợp có từ 02(hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng tỷ lệ phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của hội đồng quản trị thì đại hội tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có phiếu bầu ngang nhau, người có tỷ lệ phiếu bầu cao nhất sẽ trúng cử hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Phiếu bầu cử do Ban tổ chức ĐHĐCĐ chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu treo Công ty.

Cổ đông nhận phiếu bầu cử, ghi số phiếu bầu cho ứng viên mình lựa chọn. Phiếu bầu hợp lệ là không bị tẩy xóa, gạch sửa, không viết thêm nội dung vào phiếu bầu hoặc bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT được phép bầu.

Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

2. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật.

Điều 23. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

1. HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử,

cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 19 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...

3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3 Điều này.
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua.
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

MỤC II. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HĐQT

Điều 24. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm [(05) ngày làm việc] trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;

Điều 25. Điều kiện tổ chức cuộc họp HĐQT

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 26. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết của HĐQT

1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp

số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

4. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

5. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 27. Biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

3. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.

Điều 28. Thông báo Nghị quyết HĐQT

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của hiện hành.

CHƯƠNG IV

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BẮT NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát :

Thành viên Ban kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 30. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 31. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

Việc bầu thành viên Ban kiểm soát. Điều lệ công ty qui định thực hiện theo phương thức bầu thông thường, theo đó mỗi cổ đông hoặc (và) đại diện cổ đông được ủy quyền có tổng số phiếu có quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc (và) đại diện sở hữu, cổ đông muốn bầu cho ứng viên nào thì dồn tối đa số phiếu có quyền biểu quyết cho ứng viên đó. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định phải đạt tỷ lệ số phiếu bầu quá bán trở lên, chọn từ người có số phiếu bầu quá bán cao nhất đến khi đủ số lượng ứng viên cần bầu.

Trường hợp có từ 02(hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng tỷ lệ phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì đại hội tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có phiếu bầu ngang nhau, người có tỷ lệ phiếu bầu cao nhất sẽ trúng cử hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Phiếu bầu cử do Ban tổ chức ĐHCĐ chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu treo Công ty.

Cổ đông nhận phiếu bầu cử, ghi số phiếu bầu cho ứng viên mình lựa chọn. Phiếu bầu hợp lệ là không bị tẩy xóa, gạch sửa, không viết thêm nội dung vào phiếu bầu hoặc bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT được phép bầu.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp;
- Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ Kiểm soát viên đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- Kiểm soát viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 34. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người quản lý công ty

1. Tiêu chuẩn của người quản lý công ty

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
- Nắm vững nghiệp vụ, chuyên môn lĩnh vực phụ trách;
- Có năng lực quản trị;
- Các tiêu chuẩn riêng cụ thể cho từng vị trí (ngoại trừ Tổng Giám đốc) sẽ do Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê chuẩn.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc

Ngoài những quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp, Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây:

- Có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty: Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm làm công việc quản lý, điều hành trong lĩnh vực hành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết pháp luật.
- Các quy định khác theo qui định của Pháp luật.
- Tùy theo từng giai đoạn phát triển của Công ty, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.

3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng

Các tiêu chuẩn và điều kiện cho vị trí Kế toán trưởng như sau:

- Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán.
- Có phẩm chất đạo đức, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Công ty;
- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán, có chứng chỉ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng đúng theo quy định của pháp luật về kế toán.

Điều 35. Việc bổ nhiệm người quản lý công ty

Người quản lý công ty phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ để Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp,

quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

Việc bổ nhiệm người quản lý công ty (trừ Tổng Giám đốc) gồm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện của công ty do HĐQT phê chuẩn theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

Các chức danh cán bộ quản lý còn lại sẽ do Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm.

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người quản lý khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Người quản lý công ty phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ để Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 36. Ký hợp đồng lao động với người quản lý công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm của HĐQT đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, người đại diện của công ty. Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng lao động Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, người đại diện của công ty. Nội dung của Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật hợp đồng lao động và các thoả thuận không trái với quy định của pháp luật.

Tổng Giám đốc thực hiện ký hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý còn lại.

Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty

1. Đối với chức vụ Tổng Giám đốc:

HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Tổng Giám đốc có thể được HĐQT miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
- b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Và các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

Tổng Giám đốc có thể bị HĐQT bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
- b. Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
- c. Và những trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

2. Đối với người quản lý công ty là Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện của Công ty : việc miễn nhiệm, bãi nhiệm do HĐQT quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

3. Đối với cán bộ quản lý còn lại : việc miễn nhiệm, bãi nhiệm do Tổng Giám đốc quyết định.

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức người quản lý công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 39. Nguyên tắc làm việc và Phối hợp hoạt động

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty.
2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.
3. Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện làm việc theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật nhằm điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với BKS

1. Chủ tịch HĐQT phải đảm bảo Trưởng BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hay bất thường của HĐQT. Chương trình, nội dung các cuộc họp này phải được gửi đến Trưởng BKS cùng thời điểm gửi đến thành viên HĐQT.
2. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, BKS có quyền yêu cầu HĐQT cung cấp các thông tin khác liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Khi BKS đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, HĐQT phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
4. Khi BKS kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành Công ty, HĐQT có trách nhiệm phản hồi trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc.
5. HĐQT phải đảm bảo tất cả các thông tin tài chính và các thông tin khác cung cấp cho thành viên HĐQT phải được cung cấp cho thành viên BKS cùng thời điểm.

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Tổng Giám đốc

1. Phối hợp trong việc triển khai công việc
 - a. HĐQT khi cần thiết sẽ sử dụng nhân sự và trang thiết bị Công ty để phục vụ công tác của HĐQT. Đối với công tác tổ chức ĐHCĐ, HĐQT thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước ngày ĐHCĐ.
 - b. Tại các cuộc họp của HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc Chủ tọa cuộc họp căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời thành viên Ban Tổng Giám đốc và/hoặc người quản lý khác phụ trách các mảng công việc có liên quan dự họp và tham gia đóng góp ý kiến (nếu có).
 - c. Tại các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất hoặc các cuộc họp liên quan đến các nội dung quan trọng do Tổng Giám đốc chủ trì, Chủ tọa cuộc họp căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời Chủ tịch HĐQT và/hoặc thành viên HĐQT dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có). Nội dung cuộc họp được lập thành biên bản và gửi cho Chủ tịch HĐQT một bản để báo cáo.
 - d. Đối với các vấn đề mà HĐQT phê duyệt theo Tờ trình của Tổng Giám đốc, HĐQT phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc hoặc một thời hạn khác do hai bên cùng thỏa thuận.

e. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ cho HĐQT (quý/06 tháng/năm) và cho ĐHĐCĐ thường niên hoặc khi được yêu cầu.

f. Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan đến nhiệm vụ của mình, thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT được tiếp cận các thông tin, các báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

g. Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của HĐQT nếu nhận thấy quyết định này trái pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý hoặc Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản.

h. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc/và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay cho HĐQT để trực tiếp theo dõi và có biện pháp xử lý.

2. Phối hợp khác Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác tham gia các khóa học nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế, các hội thảo nghiệp vụ trong và ngoài nước nhằm trau dồi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức thực quản trị, điều hành Công ty. Việc tham gia các khóa học, khảo sát, hội thảo của thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác không được ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.

Điều 42. Phối hợp hoạt động giữa BKS với TGD

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời Trưởng BKS hoặc Thành viên BKS tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc và các cuộc họp khác do Tổng Giám đốc chủ trì. Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản và gửi một (01) bản cho BKS.

2. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Trưởng BKS và các thành viên BKS được tiếp cận các thông tin, các báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay cho BKS để trực tiếp theo dõi.

Điều 43. Các trường hợp Tổng Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

1. Yêu cầu triệu tập họp HĐQT

Trường hợp Tổng Giám đốc (hoặc thành viên BKS) phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, BKS (hoặc Tổng Giám đốc) và người quản lý khác, Tổng Giám đốc (hoặc BKS) phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ yêu cầu triệu tập họp HĐQT, đồng thời yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Tổng Giám đốc và BKS có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT khi nhận thấy có sự kiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất của Công ty.

2. Tổng Giám đốc có thể xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty.

3. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Tổng Giám đốc và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm.

CHƯƠNG VII

ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 44. Đánh giá hoạt động

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

2. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT và thành viên Ban Tổng Giám đốc.

3. Việc đánh giá hoạt động của cán bộ quản lý khác do Tổng Giám đốc thực hiện hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý này.

4. Tiêu chí đánh giá hoạt động:

- Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc cá nhân, kết quả phát triển của đơn vị.

- Phẩm chất, đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ.
- Công ty, nội quy lao động, chủ trương, chính sách của Công ty và quy định pháp luật.
- Năng lực cá nhân gồm kiến thức, trình độ chuyên môn, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, trình bày.
- Năng lực quản lý, lãnh đạo gồm khả năng quản lý và vận hành hệ thống quy trình, khả năng đào tạo nhân viên, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thái độ chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
- Tinh thần học tập nâng cao trình độ, trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đảm nhiệm.
- Đoàn kết, phối hợp trong và ngoài đơn vị, phối hợp nâng cao mối quan hệ hợp tác trong và ngoài Công ty.
- Mức độ tín nhiệm của nhân viên cấp dưới và người lao động trong Công ty.

Điều 45. Khen thưởng

HĐQT phối hợp cùng Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng quy chế khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại **Điều 44** của Quy chế này. Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể hoặc cá nhân thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác được đánh giá có thành tích trong công tác quản lý hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 46. Kỷ luật

HĐQT/Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

Thành viên HĐQT, cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

Thành viên HĐQT, các bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
2. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

CHƯƠNG IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Bổ sung và sửa đổi Quy chế về quản trị Công ty

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được ĐHĐCĐ Công ty xem xét, biểu quyết và thông qua.

Điều 49. Hiệu lực

1. Quy chế này gồm 9 chương 49 điều, được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc có chữ ký của người đại diện theo pháp luật mới có giá trị./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN VĂN LĨNH



Số :...../NQ-ĐHĐCĐ
(Dự thảo)

Đà Nẵng, ngày Tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 26/11/2006, Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước ngày 19/5/2020;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 19/5/2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước tại khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà. Thành phố Đà Nẵng đã thông qua nghị quyết này với các nội dung sau đây :

QUYẾT NGHỊ

Điều 1 : Thông qua các báo cáo của Ban Giám đốc, HĐQT và BKS :

1/ Thông quan Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 :

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2019 :

1	Tổng doanh thu :	2.123	Tỷ đồng.
2	Kim ngạch xuất khẩu :	91,14	Triệu USD.
3	Sản lượng xuất khẩu :	8.832	Tấn.
4	Lợi nhuận trước thuế :	65,63	Tỷ đồng.
	Trong đó :		
4.1	Lợi nhuận trước thuế 2019 :	32,41	Tỷ đồng.
4.2	Lợi nhuận trước thuế 2018 : (do phí chống phá giá được hoàn năm 2019)	32,22	Tỷ đồng.

5	Chia cổ tức : (tính cho vốn góp 7.203.595 tỷ đồng)	20,0 %
6	Thu nhập bq NLD/tháng :	9.053.000 Đồng.

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 :

1. Tổng doanh thu	: 2.000 - 2.100 tỷ đồng.
2. Kim ngạch xuất khẩu	: 90 - 95 triệu USD.
3. Sản lượng xuất khẩu	: 8.000 – 8.500 tấn SP.
4. Lợi nhuận trước thuế	: 20 tỷ đồng.
5. Dự kiến chia cổ tức	: 05%.
6. Thu nhập bình quân	: 8.000.000đ/người/tháng.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.

Điều 2 : Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2019.

Điều 3 : Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia trả cổ tức năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và dự kiến chi trả cổ tức năm 2020.

1/ Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2019 :

1	Tổng lợi nhuận Trước thuế :	65.631.702.354đồng
a/	Tổng lợi nhuận trước thuế 2019 :	32.414.285.454đồng
b/	Tổng lợi nhuận trước thuế 2018 chuyển sang 2019 :	33.217.416.900 đồng
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp :	9.800.995.272 đồng
3	Lỗ của Cty TNHH Thủy sản An :	-11.871.195 đồng
4	Tổng lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	55.818.835.887 đồng
5	Chi cổ tức năm 2019 cho cổ đông 20% (7.203.595 CP) :	14.407.190.000 đồng
6	Trích lập quỹ đầu tư phát triển :	32.034.081.458 đồng
7	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi :	6.586.622.635 đồng
8	Trích quỹ khen thưởng HĐQT,	2.790.941.794 đồng

BKS :

2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận và dự kiến mức chi trả cổ tức 2020 :

1	Tổng lợi nhuận :	20.000.000.000đồng
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.000.000.000 đồng
3	Lợi nhuận sau thuế :	17.000.000.000 đồng
4	Chi trả cổ tức cho cổ đông 5%/vốn góp (tính 216 tỷ đồng) :	10.805.992.500 đồng
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển :	3.344.007.500 đồng
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi :	2.000.000.000 đồng
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS :	850.000.000 đồng

Điều 4 : Thông qua Tờ trình chi trả thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS năm 2020.

I. Mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019:

1. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát :

- Thù lao Hội đồng quản trị (06 thành viên) :

48.000.000đồng/tháng x 12 tháng = 576.000.000đồng.

- Thù lao Ban kiểm soát (03 thành viên) :

18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

Tổng thù lao năm 2019 : 792.000.000đ

2. Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 :

- Lợi nhuận trước thuế của Công ty là 20 tỷ đồng.

Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 nên lợi nhuận của công ty vượt so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt : 55.818.835.887 đồng,

Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 5% trên lợi nhuận sau thuế, mức thưởng là : 2.790.000.000 đ.

II. Dự kiến mức thù lao và tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020

1. Thù lao HĐQT (06 thành viên) :

48.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 576.000.000 đồng.

2. Thù lao Ban kiểm soát (03 thành viên) :

18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

Tổng thù lao năm 2020 : 792.000.000đ

3. Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 5% trên tổng lợi nhuận sau thuế.

Trong đó : HĐQT : 90%; BKS : 10%

Điều 5 : Thông qua tờ trình việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho công ty.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam về phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

Điều 6 : Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Điều 7 : Điều khoản thi hành.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng ban liên quan, có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
CHỦ TỌA**

TRẦN VĂN LĨNH



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION
Địa chỉ : Khu Công Nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0236 3920920 Fax: 0236 3923308

ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi : Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

Tên cổ đông/ đại diện cổ đông :

Số CMND/HC :cấp ngày :/...../.....tại :

Điện thoại liên hệ.....

Địa chỉ liên hệ :

.....

Tôi/Chúng tôi đã nhận được thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước và đồng ý xác nhận sẽ tham dự Đại hội. với số cổ phần tham dự :

- Số cổ phần đang sở hữu :cổ phần.

.....,ngày.....tháng.....năm 2020

Cổ đông đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

1. Quý cổ Cổ đông khi tham dự vui lòng đem theo chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (bản chính)
2. Đối với trường hợp người được ủy quyền tham dự đại hội hồ sơ bao gồm: Giấy ủy quyền tham dự (theo mẫu công ty) trong đó ghi đầy đủ thông tin, số điện thoại bên ủy quyền, và xuất trình CMTND hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính).
3. Quý cổ đông có thể gửi giấy đăng ký này qua :
 - Fax hoặc Email : maidanghai@thuanphuoc.vn hoặc đường bưu điện về Công ty trước 17h00 ngày 18/05/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

.....ngày.....tháng.....năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Kính gửi : Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

1/ Bên ủy quyền :

- Tên cá nhân/tổ chức :.....
- Số CMND/HC/GPĐKKD Số:..... Ngày cấp : Nơi cấp:
- Địa chỉ :
- Điện thoại :.....
- Số cổ phần sở hữu:.....
- (Bằng chữ :

2/ Bên được ủy quyền :

- Tên cá nhân/tổ chức :.....
- Số CMND/HC/GPĐKKD Số:..... Ngày cấp : Nơi cấp:
- Địa chỉ :
- Điện thoại (bắt buộc ghi):.....
- Số cổ phần được ủy quyền sở hữu:.....
- (Bằng chữ :

Hoặc Quý cổ đông có thể ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ Tên	Chức danh	Số cổ phần ủy quyền
1	Trần Văn Lĩnh	Chủ tịch HĐQT	
2	Nguyễn Thị Phi Anh	Thành viên HĐQT	
3	Trương Nguyên	Thành viên HĐQT	
4	Dương Thị Tuyết Hằng	Thành viên HĐQT	
5	Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT	
6	Lê Thanh Thảo	Thành viên HĐQT	
7	Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên HĐQT	
Tổng số cổ phần ủy quyền			

3. Nội dung ủy quyền:

- Tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết.
- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

**MẪU
THẺ BIỂU QUYẾT**

**TẠI KỲ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

TÊN CỔ ĐÔNG :.....

MÃ CỔ ĐÔNG :.....

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN(NẾU CÓ):.....

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU :.....

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (NẾU CÓ) :

Ghi chú : thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết nhanh tại chỗ các vấn đề về thủ tục ngay tại Đại hội

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 5 năm 2020



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC



MẪU
PHIẾU BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

TÊN CỔ ĐÔNG :

MÃ CỔ ĐÔNG :

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN(NẾU CÓ):

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU :

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (NẾU CÓ) :

Quý cổ đông đánh dấu vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết :

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1/ Thông qua báo cáo của BGĐ về Kết quả thực hiện SXKD năm 2019			
2/ Thông qua báo cáo của BGĐ về Kế hoạch SXKD năm 2020			
3/ Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.			
4/ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.			
5/ Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.			
6/ Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.			
7/ Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.			
8/ Thông qua thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS 2019.			
9/ Thông qua kế hoạch Thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS 2020.			
10/ Thông qua Tờ trình của BKS về chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.			
11/ Thông qua tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.			

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 5 năm 2020
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....